

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2022.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Chí Công.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 488/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị N, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lê Văn V, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị N trình bày: Vào năm 2007 chị và anh Lê Văn V chung sống như vợ chồng nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, chị và anh V đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn V. Về con chung, có hai người tên là Lê Như Y (giới tính nữ), sinh ngày 12 tháng 4 năm 2008 và Lê Khánh B (giới tính nữ), sinh ngày 01 tháng 9 năm 2009. Cả hai người con hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng

nên khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai người con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 05 tháng 9 năm 2022, bị đơn anh Lê Văn V trình bày: Về thời gian chung sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, mâu thuẫn xảy ra, thời gian sống ly thân đúng như chị N đã khai. Nay cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị N không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn. Về con chung, anh đồng ý giao cả hai người con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc chị Phan Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Lê Văn V cư trú tại ấp C, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị N và anh V vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh V là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, chị N và anh V N sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa chị N và anh V vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại các Điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị N và anh V không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị N và anh V không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên là Lê Như Y (giới tính nữ), sinh ngày 12 tháng 4 năm 2008 và Lê Khánh B (giới tính nữ), sinh ngày 01 tháng 9 năm 2009. Anh V cũng đồng ý đối với yêu cầu được nuôi con của chị N. Từ đó, giao cả hai người con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Chị N và anh V xác định tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Phan Thị N phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 9, 14, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Phan Thị N và anh Lê Văn V là vợ chồng.

2. Về con chung, giao chị Phan Thị N trực tiếp nuôi dưỡng Lê Như Y (giới tính nữ), sinh ngày 12 tháng 4 năm 2008 và Lê Khánh B (giới tính nữ), sinh ngày 01 tháng 9 năm 2009. Anh Lê Văn V không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Phan Thị N phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018143, ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên chị Phan Thị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ